

Bản án số: 07/2018/HS-ST

Ngày: 07-02-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Trọng Quân.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Huỳnh Thị Lượng.

Ông Lê Quang Xet.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hương Diệp, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Phan Tấn Thành, Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 02 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 03/2018/TLST-HS ngày 19 tháng 01 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2018/ QĐXXST-HS ngày 25 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

Lê Văn Th, sinh năm 1990 tại tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Xóm X, xã LS, huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Kh và bà Bùi Thị L; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/9/2017 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Ông Trần Hoàng P, sinh năm 1983; HKTT: Ấp BH, xã BP, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang; tạm trú: Nhà trọ ông Ba Sơn, khu phố BCD, phường KB, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Trần Bình Tr, sinh năm 1963; HKTT: Ấp BH, xã BP, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện hợp pháp: Ông Trần Hoàng P, sinh năm 1983; HKTT: Ấp BH, xã BP, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang; tạm trú: khu phố BCD, phường KB, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương (theo giấy ủy quyền ngày 20/10/2017). Có mặt.

Bà Trần Thị D, sinh năm 1994; địa chỉ: Xã LS, huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

- Người làm chứng:

1. Ông Trần Văn K. Vắng mặt.

2. Bà Võ Thị H. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 27/9/2017, Lê Văn Th đến ngã tư Đồi Mồi thuộc phường Dĩ An thuê xe đi đến khu vực thị xã Tân Uyên, Bình Dương với mục đích là xin việc làm. Trên đường đi, Th nhặt được 01 thanh kim loại hình chữ T, Th biết thanh kim loại này mở được khóa xe mô tô. Lúc này Th nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô nên bỏ thanh kim loại hình chữ T trong túi quần bên phải phía trước đang mặc, sau đó đi tìm xe mô tô của người khác để sơ hở, Th thực hiện hành vi trộm cắp mang đi bán lấy tiền tiêu xài. Đến ngã tư Đồi Mồi, Th thuê xe mô tô hiệu Yamaha Exciter màu xanh (không rõ biển số) của một người tên H (không rõ nhân thân, lai lịch) để đi xin việc làm trong các công ty và tìm xe mô tô sơ hở để chiếm đoạt. H điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Exciter màu xanh (không rõ biển số) chở Th đi đến khu phố BCD, phường KB, thị xã Tân Uyên thì Th xuống xe, trả tiền thuê xe cho H hết 180.000 đồng rồi đi bộ vào khu nhà trọ Ng V S thuộc khu phố BCD, phường KB, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương hỏi thuê phòng trọ để có chỗ ở rồi tiếp tục đi xin việc làm tại các công ty. Khi vào bên trong dãy phòng trọ, nhìn thấy 01 xe mô tô biển số 63B4 – 064.55 của ông Trần Hoàng P đang để trước phòng số 22 cách phòng số 7 của ông P khoảng 4,5m, đầu xe hướng vào bức tường cuối dãy phòng trọ, đuôi xe hướng ra cổng. Thấy không có người trông coi nên Th nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô này bán lấy tiền tiêu xài. Th đi đến vị trí chiếc xe mô tô biển số 63B4-064.55 và lấy thanh kim loại hình chữ T ở túi quần đang mặc, rồi cắm vào ổ khóa xe 63B4-064.55 mở khóa xe. Sau khi mở được ổ khóa xe, Th quay đầu chiếc xe mô tô biển số 63B4-064.55 hướng ra cổng dãy phòng trọ, Th nổ máy xe và điều khiển xe 63B4-064.55 chạy ra bên ngoài. Cùng lúc này, bà Võ Thị H là vợ của ông Trần Hoàng P từ trong phòng trọ số 7 đi ra thì nhìn thấy Th đang điều khiển chiếc xe mô tô biển số 63B4-064.55 chạy ngang qua nên đã truy hô. Nghe bà Huệ truy hô, ông P nói ông Trần Văn Kh đang ở trong phòng số 6, là em họ của bà Huệ, điều khiển xe mô tô của ông Kh chở ông P đuổi theo Thắng. Do không đuổi kịp Th nên ông Kh điều khiển xe chở ông P đi về hướng phường TB, thị xã Tân Uyên để tìm. Khi đi đến khu vực trước cổng Trường mầm non Hoa Huệ thuộc khu phố DK, phường TP, thì nhìn thấy Th đang điều khiển xe mô tô biển số 63B4 - 064.55 chạy phía trước nên truy hô. Khi nghe tiếng truy hô, Th tăng ga bỏ chạy thì bị ông Kh dùng chân đạp vào phía sau xe mô tô biển số 63B4-064.55 làm Th cùng xe mô tô biển số 63B4-064.55 ngã xuống đường. Lúc này, ông P và ông Kh bắt giữ được Th cùng xe 63B4-064.55 giao Công an phường TB xử lý. Công an phường TB tiến hành lập biên bản tạm giữ tang vật, đồ vật gồm: 01 xe mô tô biển số 63B4-064.55, 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, 01 cây đoản bằng kim loại hình chữ T; sau đó bàn giao Th cùng tang vật cho Công an phường KB để xử lý theo thẩm quyền.

Tại kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 157/KLTS-TTHS ngày 29/9/2017 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thị xã Tân Uyên kết luận: 01 xe mô tô hiệu Honda Wave, màu xanh – đen – bạc, biển số 63B4 - 064.55 trị giá 8.500.000 đồng.

Bản Cáo trạng số 05/QĐ-KSĐT ngày 16/01/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương đã truy tố Lê Văn Th về tội Trộm cắp tài sản theo Khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa:

Bị cáo trình bày: Khoảng 12 giờ trưa ngày 27/9/2017, Th thuê xe ôm của người tên Hoàng (không rõ lai lịch, địa chỉ) đi từ thị xã Dĩ An đến địa bàn thị xã Tân Uyên mới mục đích xin việc làm và tìm tài sản sơ hở để chiếm đoạt. Khi đến địa bàn thị xã Tân Uyên, Th trả tiền thuê xe và đi bộ vào khu nhà trọ tại khu phố BCD, phường KB, thị xã

Tân Uyên thì phát hiện có chiếc xe mô tô đang dừng, không người trông coi. Th đi đến dùng đoản (do Th nhặt được khi đi thuê xe ôm) phá khóa xe rồi quay đầu xe tẩu thoát, vừa lúc này bà Võ Thị H là vợ của ông Trần Hoàng P từ trong phòng trọ số 7 đi ra thì nhìn thấy Th đang điều khiển chiếc xe mô tô biển số 63B4-064.55 chạy ngang qua nên đã truy hô. Ông P cùng với em họ của bà Huệ là ông Trần Văn Kh điều khiển xe của ông Kh đuổi theo, đến khu vực trước cổng Trường mầm non Hoa Huệ thuộc khu phố Dư Khánh, phường TB, thì nhìn thấy Th đang điều khiển xe mô tô biển số 63B4 - 064.55 chạy phía trước nên truy hô, Th tăng ga bỏ chạy thì bị ông Kh dùng chân đạp vào phía sau xe mô tô biển số 63B4-064.55 làm Th cùng xe mô tô biển số 63B4-064.55 ngã xuống đường. Lúc này, ông P và ông Kh bắt giữ được Th cùng xe mô tô biển số 63B4-064.55 giao Công an phường TB. Bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và xin nhận lại chiếc điện thoại di động đã thu giữ do không liên quan đến vụ án.

Người bị hại, ông Trần Hoàng P trình bày: Buổi trưa ngày 27/9/2017, ông P đang chuẩn bị đi làm thì nghe tiếng bà Huệ (vợ ông Phúc) nói có người chạy xe của ông P đi, ông P chạy ra và kêu ông Kh dùng xe mô tô của ông Kh đuổi theo, đến khu vực trước trường mầm non Hoa Huệ thuộc khu phố Dư Khánh, phường TB thì phát hiện, ông P dùng chân đạp vào xe bị cáo Th đang điều khiển làm cả xe và Th ngã xuống đường sau đó bắt giữ và giao công an phường TB xử lý. Sau đó, Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho ông P, gia đình bị cáo đã bồi thường cho ông số tiền 3.500.000 đồng là tiền sửa chữa chiếc xe bị chiếm đoạt. Nay, ông P không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người liên quan, ông Trần Bình Tr do ông Trần Hoàng P đại diện theo ủy quyền trình bày: Chiếc xe mô tô bị chiếm đoạt là của ông Trần Bình Tr, ông Tr cho ông P mượn để đi làm thì bị bị cáo chiếm đoạt, nay Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản, gia đình bị cáo đã bồi thường tiền sửa chữa xe nên không có yêu cầu gì.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung Cáo trạng và đề nghị áp dụng điểm b, p Khoản 1; Khoản 2 Điều 46; Khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 xử phạt Lê Văn Th mức hình phạt từ 12 tháng đến 15 tháng tù. Áp dụng Điều 41 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu tiêu hủy cây đoản chữ T; trả lại cho bị cáo chiếc điện thoại di động hiện Nokia 1681C màu đen đã thu giữ của bị cáo

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

2. Về hành vi của bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thống nhất thừa nhận hành vi lén lút chiếm đoạt chiếc xe mô tô biển số 63B4-064.55 trị giá 8.500.000 đồng đang thuộc sự quản lý của ông Trần Hoàng P. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với

lời khai của người bị hại, người làm chứng và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ căn cứ kết luận: Vào ngày 27/9/2017, bị cáo Lê Văn Th đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt chiếc xe mô tô biển số 63B4-064.55 trị giá 8.500.000 đồng của ông Trần Hoàng P. Hành vi đó của bị cáo đã phạm vào tội trộm cắp tài sản quy định tại Khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

3. Về lỗi của bị cáo: Khi thực hiện các hành vi nêu trên, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, thấy trước hậu quả, đồng thời mong muốn chiếm đoạt được tài sản. Do đó, lỗi của bị cáo là lỗi cố ý trực tiếp.

Từ những nhận xét nêu trên có đủ cơ sở kết luận: Hành vi lén lút chiếm đoạt chiếc xe mô tô biển số 63B4-064.55 trị giá 8.500.000 đồng của ông Trần Hoàng P đã đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản quy định tại Khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên truy tố bị cáo về tội trộm cắp tài sản quy định tại Khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo nhận thức được hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật và sẽ bị xử lý nhưng vì động cơ tham lam, tư lợi, muốn nhanh chóng có tiền tiêu xài nên đã cố ý phạm tội. Hành vi đó thể hiện sự xem thường pháp luật, xem thường quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất an ninh, trật tự tại địa phương. Hiện nay, tình hình tội phạm về chiếm đoạt tài sản đặc biệt là trộm cắp xe mô tô, xe máy diễn ra thường xuyên, gây bức xúc trong nhân dân, vì vậy việc truy tố và đưa bị cáo ra xét xử là cần thiết để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

4. Về nhân thân: Ngày 16/3/2010, bị Tòa án nhân dân huyện (nay là thị xã) Dĩ An, tỉnh Bình Dương xử phạt 07 năm tù về tội mua bán trái phép chất ma túy, chấp hành xong hình phạt vào ngày 25/7/2014, chấp hành xong phần án phí vào tháng 3/2011.

5. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự;

6. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Tài sản đã được thu hồi trả cho người bị hại, sau khi phạm tội bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho người bị hại; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm b, p Khoản 1; Khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên đề nghị xử phạt bị cáo mức hình phạt nêu trên là có căn cứ, phù hợp với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo.

7. Về trách nhiệm dân sự:

Tài sản bị cáo chiếm đoạt là chiếc xe mô tô biển số 63B4 - 064.55 thuộc quyền sở hữu của ông Trần Bình Tr, ông Trọng cho con trai là ông Trần Hoàng P mượn để sử dụng, Cơ quan cảnh sát điều tra đã thu hồi trả cho ông Phúc; gia đình bị cáo đã bồi thường cho ông P số tiền 3.500.000 đồng là tiền sửa chữa xe, ông P và ông Tr không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

8. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 41 của Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Đối với chiếc điện thoại di động hiệu Nokia 1681C màu đen, số Emei 353201/03/789252/5 là tài sản của bị cáo không liên quan đến tội phạm nên trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 thanh kim loại hình chữ T (còn gọi là cây đoản) bên trên có ghi chữ “TOP CR-V Germany” là công cụ bị cáo sử dụng để thực hiện tội phạm nên tịch thu tiêu hủy.

9. Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Lê Văn Th phạm tội trộm cắp tài sản.

Áp dụng Khoản 1 Điều 138; Điểm b, p Khoản 1; Khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Xử phạt bị cáo Lê Văn Th 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 27/9/2017.

2. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 41 của Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Trả lại cho bị cáo chiếc điện thoại di động hiệu Nokia 1681C màu đen, số emei 353201/03/789252/5;

Tịch thu tiêu hủy 01 thanh kim loại hình chữ T (còn gọi là cây đoản) bên trên có ghi chữ “TOP CR-V Germany”

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 18/01/2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã Tân Uyên và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Uyên).

3. Về án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội:

Bị cáo Lê Văn Th phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Tân Uyên;
- Chi cục THA thị xã Tân Uyên;
- Công an thị xã Tân Uyên;
- Bị cáo;
- Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: HS, THAHS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Trọng Quân